

Bản án số: 60/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Duy Phước.

2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 13/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 30/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Trọng N, sinh ngày 12/5/1999 tại Bình Định; nơi thường trú: Thôn B, xã A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trịnh Trọng D và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trần Thị Thúy H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: có 02 tiền sự (Ngày 20/11/2022, bị Công an phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 20/11/2022. Ngày 26/12/2022, bị Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 28/12/2022); về nhân thân: Ngày 08/3/2021, bị Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong; bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 29/12/1996 tại Khánh Hòa; nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Lê Thị Thúy H; bị

cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự (Ngày 03/10/2022, bị Công an thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000đ về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 06/10/2022); về nhân thân: Ngày 16/3/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong ngày 09/02/2021; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2023, tạm giam từ ngày 29/4/2023 cho đến nay; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hà Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A3, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Lê Thị Xuân Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ H, thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Trần Thị Thúy H, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/4/2023, Nguyễn Lê Anh T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone X của T có zalo “Nguyễn Lê Anh T” gọi điện cho Trịnh Trọng N có zalo “Trịnh Trọng N” hỏi mua 200.000đ ma túy, nhưng cho T nợ tiền ngày sau trả tiền, N đồng ý và nói T lên nhà N lấy ma túy. Sau khi nghe điện thoại của T, N vào phòng ngủ lấy gói ma túy ra, dùng ống hút màu trắng một đầu vát nhọn xúc một lượng bỏ vào gói nilon màu trắng, kít lại, bỏ trong vỏ bánh (không nhớ nhãn hiệu) rồi ra cửa đứng chờ T. Khoảng 5 phút sau, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81F4-05xx đến gặp N, thấy T đến, N rút vỏ bánh bên trong có ma túy qua khe công và nói ma túy trong vỏ gói bánh đó. T nhặt vỏ gói bánh lên mở ra xem thì thấy bên trong có gói ma túy, T bỏ vỏ bánh lại và cầm ma túy trong tay điều khiển xe mô tô chạy ra đường Quang Trung để về nhà trọ. Khi đến trước số nhà 137x Quang Trung thuộc Tổ B, phường T, thị xã A thì bị Công an thị xã A kiểm tra, bắt quả tang thu giữ: 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể được niêm phong; 01 xe mô tô biển kiểm soát 81F4-05xx, hiệu Suzuki viva; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, bên trong có sim số 0978.874.0xx.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Trọng N tại số nhà 43/2/x Lê Lợi, Tổ N, phường A, thị xã A phát hiện thu giữ tang vật gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 03 kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu, một đầu phình to dạng hình cầu; 03 bật lửa; 03 đoạn ống hút bằng nhựa, một đầu vát nhọn; 06 gói nilon bên trong bằm dính chất bột màu trắng; 01 cân tiểu ly.

Tại Kết luận giám định số: 393/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

1. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2206 gam.

2. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn ghi “01” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 2,6500 gam.

3. Chất màu trắng dạng bột, bám dính trong 06 gói nilon trong bì công văn ghi “02” niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng chất bám dính.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 0,1876 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 gói nilon thuộc bì thư cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: Mặt trước ghi “QT” và có dòng chữ “Số 393/PC09 ngày 26 tháng 4 năm 2023”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Phạm Thanh P, Bùi Sĩ Th, Nguyễn Đức Tr.

- 2,5489 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 gói nilon thuộc bì công văn ghi “01” cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: Mặt trước ghi “01” và có dòng chữ “Số 393/PC09 ngày 26 tháng 4 năm 2023”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Phạm Thanh P, Bùi Sĩ Th, Nguyễn Đức Tr.

- 06 gói nilon (chất bám dính dạng bột đã được sử dụng trong quá trình giám định) thuộc bì công văn ghi “02” cùng vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: Mặt trước ghi “02” và có dòng chữ “Số 393/PC09 ngày 26 tháng 4 năm 2023”, tại mép dán mặt sau bì công văn có đóng các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI * PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký, chữ viết của các ông: Phạm Thanh P, Bùi Sĩ Th, Nguyễn Đức Tr.

Về nguồn gốc số ma túy N bán cho T và thu giữ tại nhà trọ của N, quá trình điều tra xác định: Vào ngày 13/4/2023, Trịnh Trọng N đến đoạn đường gần Trung đoàn 28 thuộc xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum đã gặp một người chạy xe ôm, người này giới thiệu tên “Bi”, không xác định được nhân thân, lai lịch. N đã mua của “Bi” 01 gói ma túy đá với số tiền 1.800.000đ. Sau đó, N đem số ma túy về nhà trọ số 43/2/x Lê Lợi, Tổ N, phường A, thị xã A cất giấu để bán kiếm lời, ngày 19/4/2023 bán cho T 01 gói, còn lại chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ.

Ngày 20/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A kiểm tra nước tiểu đối với Nguyễn Lê Anh T, kết quả: T có sử dụng chất ma túy tại thời điểm kiểm tra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Lê Anh T khai nhận trước đó có mua ma túy của Trịnh Trọng N 4 đến 5 lần, mỗi lần mua từ 200.000đ đến 300.000đ (T không nhớ rõ thời gian). Cao Vĩ Đ khai nhận ngày 18/4/2023 đã mua 01 gói ma túy của

Trịnh Trọng N với số tiền 300.000đ tại nhà N về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tiến hành đối chất, nhưng N không thừa nhận trước đây đã bán ma túy cho Đ và T. Ngoài lời khai của T và Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiến hành xác minh nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của N nên không đủ căn cứ xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiếp tục điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau về hành vi này.

Xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 81F4-05xx, loại xe Suzuki Viva là của chị Lê Thị Xuân Th chủ sở hữu, chị Th không biết việc T sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A trả xe mô tô cho chị Lê Thị Xuân Th quản lý, sử dụng.

Đối với các vật chứng chưa xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã A bảo quản chờ xét xử.

Đối với Hà Thị P là chủ nhà cho N thuê, chị P hiện sinh sống, làm ăn tại huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Chị P không biết N cất giấu, mua bán ma túy tại nhà chị P cho thuê nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trịnh Trọng N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiến hành điều tra, xác minh nhưng đến nay vẫn chưa xác định. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, bị can Trịnh Trọng N và Nguyễn Lê Anh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trịnh Trọng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Trịnh Trọng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Anh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Trọng N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 0,1876 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 gói nilon thuộc bì thư cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 2,5489 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 gói nilon thuộc bì công văn ghi “01” cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 06 gói nilon (chất bám dính dạng bột đã được sử dụng trong quá trình giám định) thuộc bì công văn ghi “02” cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 03 kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu; 03 bật lửa; 03 đoạn ống hút bằng nhựa, một đầu vát nhọn; 01 cân tiểu ly; 01 sim số 0978.874.073.

+ Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Iphone X của Nguyễn Lê Anh T.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/4/2023, Nguyễn Lê Anh T dùng điện thoại gọi qua zalo cho Trịnh Trọng N để hỏi mua ma túy, N đồng ý và hẹn T đến nhà trọ của N để lấy ma túy. T dùng xe mô tô biển kiểm soát 81F4-05xx đến nhà trọ của N ở số 43/2/x Lê Lợi, Tổ N, phường A, thị xã A mua 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 0,2206 gam với số tiền 200.000đ để sử dụng. Khi trên đường đem về đến số nhà 137x Quang Trung, Tổ 3, phường T, thị xã A, thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật vụ án. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Trọng N thu giữ 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 2,6500 gam, N cất giấu trong nhà để bán kiếm lời. Hành vi bán ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 0,2206 gam cho T và cất giấu 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) có khối lượng 2,6500 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời của Trịnh Trọng N phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Lê Anh T tàng trữ 0,2206 gam ma túy (loại Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo N và T là những người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm pháp luật khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo N và T.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, các bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Căn cứ mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo N bán ma túy cho người khác vì mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N. Đối với bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Tịch thu tiêu hủy: 0,1876 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 gói nilon thuộc bì thư cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 2,5489 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 gói nilon thuộc bì công văn ghi “01” cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 06 gói nilon (chất bám dính dạng bột đã được sử dụng trong quá trình giám định) thuộc bì công văn ghi “02” cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 03 kéo băng kim loại; 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu; 03 bật lửa; 03 đoạn ống hút bằng nhựa, một đầu vát nhọn; 01 cân tiểu ly; 01 sim số 0978.874.073.

[8.2] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Iphone X của Nguyễn Lê Anh T.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299, khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Trọng N.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Lê Anh T.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Lê Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Trịnh Trọng N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Anh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/4/2023).

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Trịnh Trọng N 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1876 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 gói nilon thuộc bì thư cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 2,5489 gam chất màu trắng dạng tinh thể (loại Methamphetamine) trong 01 gói nilon thuộc bì công văn ghi “01” cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 06 gói nilon (chất bám dính dạng bột đã được sử dụng trong quá trình giám định) thuộc bì công văn ghi “02” cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong bì công văn Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai; 03 kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu; 03 bật lửa; 03 đoạn ống hút bằng nhựa, một đầu vát nhọn; 01 cân tiểu ly; 01 sim số 0978.874.0xx.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Iphone X của Nguyễn Lê Anh T.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Trịnh Trọng N và Nguyễn Lê Anh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (22/11/2023), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông